

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*”

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lâm Thị Ngọc Á, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh Trương Hoài N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lâm Thị Ngọc Á và anh Trương Hoài N đã thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Chị Lâm Thị Ngọc Á và anh Trương Hoài N đã thoả thuận được với nhau về con chung, tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Ngọc Á và anh Trương Hoài N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lâm Thị Ngọc Á và anh Trương Hoài N có hai con chung: Trương Lâm Tuệ Ng, sinh ngày 12/7/2016 và Trương Phúc K, sinh ngày 31/8/2018. Khi ly hôn chị Á và anh N thoả thuận giao cả 02 cháu Tuệ Ng và Phúc K cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/tháng (mỗi cháu 1.000.000đồng (Một triệu đồng)/tháng). Kể từ ngày 02/3/2022 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị Lâm Thị Ngọc Á và anh Trương Hoài N đã tự thoả thuận.

- Về nợ chung: Chị Lâm Thị Ngọc Á và anh Trương Hoài N không có nợ chung.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu hôn nhân và gia đình Chị Lâm Thị Ngọc Á và anh Trương Hoài N phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí chị Ánh và anh Nam (chị Á đại diện đứng tên) đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001310 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, Quảng Ngãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. ST;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS H.ST;
- UBND xã SK, H. SH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lâm Thị Ánh Tuyết